

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 01/2002/TT-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 76/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá

Căn cứ Nghị định số 76/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá; sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, ngành có liên quan, Bộ Công nghiệp hướng dẫn cụ thể một số điều của Nghị định như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn điều kiện kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá; điều kiện sản xuất sản phẩm thuốc lá và trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá; điều kiện nhập khẩu máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá; quản lý năng lực và đầu tư sản xuất sản phẩm thuốc lá; quản lý, kiểm tra và xử lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá.
2. Thông tư này áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo pháp luật Việt Nam có tham gia vào hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá trên lãnh thổ Việt Nam.
3. Hoạt động kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện không cần giấy phép. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế chỉ được kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá khi có đủ các điều kiện quy định tại Thông tư này.
4. Nhà nước thực hiện độc quyền về sản xuất thuốc lá điếu, chỉ có các doanh nghiệp Nhà nước được Bộ Công nghiệp cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá mới được sản xuất sản phẩm thuốc lá. Doanh nghiệp hoạt động sản xuất sản phẩm thuốc lá phải thực hiện đúng các quy định tại Thông tư này. Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá có vốn đầu tư nước ngoài được sản xuất thuốc lá trong phạm vi giấy phép đầu tư, phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 76/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá.
5. Máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá (được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông tư này), nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá (giấy cuốn phần có thuốc lá sợi của điếu thuốc) là hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Công nghiệp.
6. Đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất; đầu tư xây dựng mới, đầu tư mở rộng các cơ sở sản xuất do di chuyển địa điểm hoặc sản xuất để xuất khẩu phải phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành

thuốc lá trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và không vượt quá tổng năng lực sản xuất do Bộ Công nghiệp xác định và công bố.

II. KINH DOANH MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang, thiết bị:

a) Diện tích của cơ sở thu mua nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phải đủ rộng, phù hợp quy mô kinh doanh và tổng diện tích không dưới 500 m².

b) Có kho riêng cho nguyên liệu thuốc lá. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang, thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm các ôn ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng chống sâu mọt; phải có đủ các giá hoặc kệ, kệ đỡ kiện thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20 cm và cách tường, cột tối thiểu 50 cm.

c) Điểm thu mua phải gắn biển hiệu ghi tên thương mại của thương nhân kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và phải có mẫu lá thuốc lá nguyên liệu theo tiêu chuẩn phân cấp do Bộ Công nghiệp quy định.

3. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

Cơ sở thu mua phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Nhà nước.

III. SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ

A. ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Là doanh nghiệp Nhà nước đã được thành lập theo quy định của pháp luật và đang tiến hành sản xuất sản phẩm thuốc lá trước thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại thuốc lá trong giai đoạn 2000-2010, do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam quản lý.

2. Điều kiện về đầu tư và sử dụng nguyên liệu thuốc lá được trồng trong nước:

a) Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá phải sử dụng nguyên liệu thuốc lá được trồng trong nước để sản xuất sản phẩm thuốc lá theo tỷ lệ do Bộ Công nghiệp quy định trừ trường hợp sản xuất sản phẩm thuốc lá nhãn quốc tế hoặc sản phẩm thuốc lá để xuất khẩu. Tỷ lệ này được quy định trong từng thời kỳ, phù hợp với Đề án phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá phải tham gia đầu tư trồng nguyên liệu thuốc lá dưới hình thức đầu tư trực tiếp hoặc liên kết đầu tư thông qua các thương nhân kinh doanh nguyên liệu thuốc lá có

đầu tư trực tiếp trồng thuốc lá phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và Đề án phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Điều kiện về sản lượng sản xuất:

Sản lượng các sản phẩm thuốc lá do doanh nghiệp sản xuất được quy đổi ra thuốc lá điếu (loại 20 điếu / bao) phải đạt từ 50 triệu bao/ năm trở lên.

4. Điều kiện về máy móc thiết bị:

a) Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá phải có máy móc thiết bị chuyên ngành gồm các công đoạn chính: chế biến sợi, vắn điếu, đóng bao.

b) Công đoạn chế biến sợi phải có các thiết bị tối thiểu đảm bảo tính đồng bộ của công đoạn, bao gồm: máy hấp, máy gia ẩm, máy gia liệu, xy lô trữ và ủ lá, máy thái, máy sấy sợi, máy làm dẹt, thiết bị phun hương, phối trộn và các cân định lượng.

Dây chuyền chế biến sợi phải được chuyên môn hóa, bố trí trong không gian đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

c) Đối với những doanh nghiệp không có dây chuyền chế biến sợi phải có hợp đồng gia công chế biến sợi. Đơn vị nhận gia công chế biến sợi phải đáp ứng được các điều kiện được quy định ở điểm b nêu trên.

d) Trong công đoạn cuốn điếu, đóng bao, đóng tút doanh nghiệp phải sử dụng các máy cuốn, máy đóng bao, đóng tút tự động, trừ trường hợp sản xuất sản phẩm thuốc lá theo phương pháp truyền thống phải thao tác bằng tay.

e) Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá phải có các thiết bị kiểm tra tối thiểu để thực hiện đo lường kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng như: trọng lượng điếu, chu vi điếu, độ giảm áp điếu thuốc, hàm lượng bụi trong sợi. Đối với các chỉ tiêu lý, hóa khác và chỉ tiêu vệ sinh thuốc lá, doanh nghiệp có thể tự kiểm tra hoặc thông qua các đơn vị dịch vụ có chức năng để kiểm tra. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ có hệ thống để theo dõi lâu dài.

g) Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm thuốc lá phải có nguồn gốc hợp pháp. Doanh nghiệp không được thuê, mượn các máy móc thiết bị sản xuất sản phẩm thuốc lá thuộc sở hữu của các tổ chức và cá nhân không có chức năng sản xuất sản phẩm thuốc lá.

5. Điều kiện về chất lượng và vệ sinh an toàn sản phẩm thuốc lá:

Các cơ sở sản xuất thuốc lá phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh cơ sở theo Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn ngành và Quyết định số 4196/1999/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 1999 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm".

6. Điều kiện về sở hữu nhãn hiệu hàng hóa:

Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá phải có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký và được bảo hộ tại Việt Nam .

7. Điều kiện về môi trường và phòng chống cháy nổ:

Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Nhà nước.

B. THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ

1. Bộ Công nghiệp là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, gồm có:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá.

b) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

c) Tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn và điều kiện kinh doanh quy định tại Thông tư này, bao gồm:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong 3 năm gần nhất, trong đó cần nêu rõ chỉ tiêu sản lượng sản xuất đối với từng nhóm sản phẩm thuốc lá (sản lượng đã được quy đổi).

Bảng kê danh mục máy móc thiết bị, năng lực sản xuất thuốc lá điều và năng lực từng công đoạn quy đổi ra bao 20 điếu tính theo 2 ca/ngày cho 3 năm gần nhất. Hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của máy móc thiết bị .

Hợp đồng gia công chế biến sợi, hợp đồng dịch vụ kiểm tra chất lượng (nếu có).

Bảng kê diện tích kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác.

Bản sao hợp lệ giấy đăng ký chất lượng hoặc Bản công bố phù hợp tiêu chuẩn chất lượng.

Bản sao hợp lệ các giấy tờ xác nhận quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm thuốc lá.

Bản sao hợp lệ giấy phép về môi trường hoặc giấy chứng nhận đánh giá tác động ảnh hưởng tới môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy do Công an có thẩm quyền cấp.

3. Trình tự cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công nghiệp xem xét và cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 7 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Bộ Công nghiệp sẽ có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

4. Giấy phép được làm thành 05 bản: 02 bản lưu tại Bộ Công nghiệp, 01 bản gửi Sở Công nghiệp tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, 01 bản gửi cơ quan chủ quản cấp trên của doanh nghiệp, 01